

Bản án số: **16 /2020/HSST**

Ngày: 19/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Xuân Hải**.

Ông **Võ Bình Tân**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Trương Q Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/TLST-HS ngày 21/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 13/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Bành Đình Thanh H - sinh năm 1990; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 158/31 Huỳnh Mẫn Đ, phường 3, quận 5, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Cha: Bành Danh T (1967), Mẹ: Đinh Thị Ngọc D (1972); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn N - sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: 7/5 đường L, tổ 18 T, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Cha: Huỳnh Văn B (chết); Mẹ: Nguyễn Thị Th (1961); vợ: Nguyễn Thị H (1987) không đăng ký kết hôn; có một con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Tùng T - sinh năm 1994; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: 51C đường C, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; Cha: Nguyễn Q (1973), Mẹ: Phạm Thị L (1975); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho các bị cáo:** Luật sư **Nguyễn Hữu Tr** - Văn phòng luật sư Nguyễn Đình T, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo

Bành Đình Thanh H, Huỳnh Văn N theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư Tr có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Lê Tiến Đ**. Địa chỉ: 15KB Đường C, phường V, thành phố N. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Lê Vĩnh Q**. Địa chỉ: Tổ 19 T, phường P, thành phố N. Ông Q vắng mặt tại phiên tòa.

- Bà **Trần Thị Ngọc H1**. Địa chỉ: Tổ 15, đường S, phường H, thành phố N. Bà H1 vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông **Nguyễn Hoàng H2**. Địa chỉ: Tổ 13 đường Đ, phường H, thành phố N. Ông H2 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, Bành Đình H từ thành phố H ra thành phố N, tỉnh Khánh Hòa làm việc, thông qua bạn bè H biết Huỳnh Văn N và đã nhiều lần mua ma túy “đá” của N để sử dụng (*mỗi lần từ 300.000đ/bịch đến 500.000đ/bịch*). Thời gian này, N mua ma túy “đá” của một người phụ nữ tên Đ1 tại khu vực Tr, phường P, thành phố N, sau đó mang về phân lẻ, bán cho nhiều người trong đó có Bành Đình Thanh H, Nguyễn Tùng T để kiếm lời.

Đến đầu tháng 5/2019, do Đ1 nghỉ không bán ma túy nên N hỏi H biết chỗ bán ma túy giá rẻ ở thành phố H thì mua về bán lại cho N. H gọi điện cho Bùi Quốc Th thông qua 03 số điện thoại là 0938123161, 0934565561, 0909122161 để hỏi mua ma túy “đá”, Th đồng ý bán 50g ma túy “đá” với giá 22.500.000đ và 100g với giá 45.000.000đ. H báo lại N giá 50g ma túy “đá” 27.000.000đ và 100g với giá 54.000.000đ, N đồng ý mua. Từ đó, N đã nhiều lần mua ma túy “đá” của H từ 50g đến 100g đem về tại số nhà 7/5 đường L, tổ 18 T, phường V, thành phố N phân thành các bịch nhỏ với giá từ 200.000đ đến 300.000đ để bán lại cho nhiều người (*đều chưa xác định được lai lịch, địa chỉ*). Ngoài ra, N còn thuê Nguyễn Tùng T bán ma túy cho mình và trả công cho T từ 400.000đ đến 500.000đ/1 ngày, bao ăn ở và cho ma túy sử dụng.

Chiều ngày 10/6/2019, N gọi điện thoại cho H đặt mua 100g ma túy “đá” và nhờ mua giúp 01 cân mini điện tử, H đồng ý và mua 100g ma túy “đá” của Th với số tiền đưa trước là 25.000.000đ, đồng thời H mua giúp N 01 cân mini điện tử với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, H gửi xe hãng P ra thành phố N như các lần trước. Đến ngày 11/6/2019, H mang theo cân mini điện tử, 01 bịch nylon chứa 04 viên thuốc lắc (*mục đích rủ N cùng sử dụng*) bỏ trong ba lô áo quần và đi máy bay ra thành phố N. Khi đến thành phố N, H đến hãng xe P nhận gói hàng chứa ma túy rồi thuê phòng 1906 khách sạn E tại số 17 đường B, phường L, thành phố N cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, H gọi N lên phòng 1906 khách sạn E nhận ma túy. Tại đây, sau khi nhận ma túy và cân điện tử, N đã đưa cho H số tiền 27.300.000đ gồm tiền mua ma túy và tiền mua

cân, N dùng cân điện tử cân số ma túy để kiểm tra xác định đủ 100g, sau đó N lấy ra một ít ma túy đá bỏ vào một bọc nylon khác rồi đưa cho H cất để sử dụng. Lúc này, H lấy 04 viên ma túy lắc mang từ thành phố H ra khoe và rủ N tới đi sử dụng nhưng N từ chối vì bận công việc không đi, do vậy nên H đã cất 04 viên ma túy lắc cùng bọc ma túy “đá” mà N cho tại phòng.

Sau khi nhận ma túy từ H, N mang về tại nhà 7/5 đường L, tổ 18 T, phường V, thành phố N cất giấu, phân lẻ và cùng Nguyễn Tùng T mang bán. Khoảng 09 giờ 00 phút sáng ngày 12/6/2019, N giao cho T 06 bọc ma túy “đá” gồm 03 bọc loại 200.000đ và 03 bọc loại 300.000đ cất giữ để bán. N nói bán cho 01 người thanh niên (*không rõ lai lịch*) 02 bọc ma túy đá loại 200.000đ/1 bọc, B (*không rõ lai lịch*) 01 bọc ma túy “đá” loại 300.000đ/1 bọc, bản thân T sử dụng hết 02 bọc ma túy (một bọc loại 200.000đ, một bọc loại 300.000đ). Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N gọi điện cho T mang đến trước nhà nghỉ H1, số 82 đường K, phường H, thành phố N bán cho Trần Thị Ngọc H1 (*Út*) 01 bọc ma túy đá loại 300.000đ. T mang ma túy, điều khiển xe mô tô BKS 59L1-134.48 đi đến điểm hẹn bán ma túy cho H1. Khi đến nơi, T gặp H1 nhưng chưa kịp bán thì bị Công an thành phố N phát hiện và thu giữ 01 bọc nylon chứa 0,1679g ma túy “đá” mà T mang theo. Đến 14 giờ 10 phút cùng ngày, tổ công tác phối hợp với Công an phường P, thành phố N khám xét chỗ ở của N tại số nhà 7/5 đường L, tổ 18 T, phường V, thành phố N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thu giữ 98,181g ma túy “đá” loại Methamphetamine.

Đến khoảng 15 giờ 35 phút ngày 12/6/2019, tiến hành kiểm tra phòng số 1906 của khách sạn E số 17 đường B, phường L, thành phố N, Công an thành phố N phát hiện Bành Đình Thanh H đang có mặt trong phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N phát hiện thu giữ: 01 bọc nylon chứa 1,0826 gam ma túy “đá” loại Methamphetamine; 01 bọc nylon chứa 04 (*bốn*) viên nén (*01 viên không phải ma túy, 03 viên còn lại là ma túy “thuốc lắc” loại MDMA có tổng khối lượng 1,0356 gam*).

Tại Bản kết luận giám định số 320/GĐTTP/2019 ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa, kết luận: Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1679 là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 89,9744g là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 2,2445g là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu D gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7363g là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu E gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 4,2259g là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu F gửi đi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0826g là loại Methamphetamine; Mẫu ký hiệu E gửi đi giám định gồm: Viên nén hình tam giác màu xanh dương là ma túy, có khối lượng 0,3178g là loại MDMA; Viên nén hình tam giác màu xanh lá cây là ma túy, có khối lượng 0,3884g là loại MDMA; Viên nén hình tròn màu xanh lá cây là ma túy, có khối lượng 0,3294g là loại MDMA; Viên nén màu nâu có khối lượng 0,4930g không phải là ma túy.

Cáo trạng số 22/CT-VKSKH-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Bành Đình Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Huỳnh Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Tùng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Bùi Quốc Th, qua làm việc, Th thừa nhận có sử dụng các số điện thoại 0938123161, 09345655612, 0909122161 và có quen biết với Bành Đình Thanh H. Tuy nhiên Th không thừa nhận việc đã bán ma túy cho H. Đối với người phụ nữ có tên Đ1, không xác minh được địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định chung.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho các bị cáo Bành Đình Thanh H, Huỳnh Văn N cho rằng: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành thật khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa cho rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, góp phần gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vì ham lợi nên vẫn thực hiện. Bị cáo H và N là những bị cáo cầm đầu, chủ mưu nên mức hình phạt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” phải ngang nhau và cao hơn bị cáo T. Ngoài ra, hành vi của bị cáo H còn cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Bành Đình Thanh H, Huỳnh Văn N mỗi bị cáo từ 18 đến 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng T từ 08 đến 09 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Bành Đình Thanh H từ 02 đến 03 năm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ: số tiền 3.160.000đ, các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo và chiếc xe máy biển kiểm soát 59L1-134.48 vì đây là tài sản và phương tiện các bị cáo sử dụng cho việc mua bán ma túy; đối với Laptop thu giữ của bị cáo bị cáo N, xét đây là tài sản của chị Nguyễn Thị H2, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chị H2; trả lại hộ chiếu cho bị cáo H; đối với các vật chứng còn lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của những người làm chứng không

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Bành Đình Thanh H, Huỳnh Văn N, Nguyễn Tùng T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 5/2019, Bành Đình Thanh H đã nhiều lần bán ma túy cho Huỳnh Văn N. Sau khi mua ma túy từ H, N phân ra nhiều bịch nhỏ bán lẻ cho các con nghiện để kiếm lời. Quá trình bán ma túy, N thuê Nguyễn Tùng T bán ma túy giúp mình với thù lao 400.000đ-500.000đ/ngày, bao ăn và cho ma túy để sử dụng. Ngày 10/6/2019, N đặt mua của Bành Đình Thanh H 100g ma túy với giá 54.000.000đ và nhờ H mua giúp 01 cân mini điện tử, H đồng ý. Ngày 11/6/2019 H mang theo 01 cân mini điện tử, 04 viên ma túy thuốc lắc ra thành phố N để rủ N cùng sử dụng. Khi ra đến thành phố N, H đi nhận gói ma túy đã gửi xe ra thành phố N trước đó và gọi N đến khách sạn để nhận ma túy. Tại phòng số 1906 khách sạn E, N nhận 100g ma túy từ H và đưa trước 27.000.000đ, số còn lại hẹn bán ma túy xong sẽ đưa đủ, sau đó N lấy ra một ít ma túy vừa mua của H bỏ vào một túi nylon rồi đưa cho H để sử dụng. H nhận và lấy 04 viên ma túy thuốc lắc rủ N tối cùng đi sử dụng nhưng N từ chối. Sau khi mua ma túy từ H, N mang về phân ra nhiều bịch nhỏ với mệnh giá 200.000đ/bịch hoặc 300.000đ/bịch để bán. Sáng ngày 12/6/2019, N đưa cho T 06 bịch ma túy (*ba bịch loại 200.000đ, ba bịch loại 300.000đ*) để bán cho các con nghiện là B và nam thanh niên (*tất cả đều không rõ nhân thân, lai lịch*), bản thân T đã sử dụng hết 02 bịch ma túy. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N nói T đến Khách sạn H1 trên đường K để bán cho Trần Thị Ngọc H1 01 bịch ma túy loại 300.000đ/bịch. N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59L1-134.48 mang theo ma túy đi bán cho H1, khi đến nơi chưa kịp bán ma túy cho H1 thì đã bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay của T 0,1679g ma túy Methamphetamine. Tiến hành khám xét nơi ở của N, Cơ quan điều tra thu giữ 98,1811g ma túy Methamphetamine; khám xét phòng số 1906 khách sạn E, Cơ quan điều tra thu giữ của H 1,0826g ma túy Methamphetamine và 1,0356g ma túy MDMA. Như vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKSKH-P1 ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Bành Đình Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Huỳnh Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Tùng T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ việc làm của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nên các bị cáo vẫn tiến hành. Các bị cáo đều phạm tội từ 02 lần trở lên, hành vi của các bị cáo thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo. Xét vai trò của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Bành Đình Thanh H: Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy từ thành phố H rồi chuyển ra thành phố N bán lại cho bị cáo N để kiếm lời. Khối lượng ma túy bị cáo bán cho bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, trong vụ án này, việc bị cáo tàng trữ 1,0826g ma túy Methamphetamine và 1,0356g ma túy MDMA tại phòng số 1906 khách sạn E đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xử phạt nghiêm bị cáo.

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn N: Bị cáo là người mua ma túy từ bị cáo H, sau đó phân nhỏ rồi bán cho các con nghiện khác kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên mức hình phạt phải ngang bằng với bị cáo H là phù hợp.

- Đối với bị cáo Nguyễn Tùng T: Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp đi bán, giao ma túy cho các con nghiện rồi thu tiền về đưa cho bị cáo N, bị cáo được N trả thù lao từ 400.000đ-500.000đ/ngày, bao ăn ở và cho ma túy để sử dụng hàng ngày. Bị cáo đã bán, giao ma túy cho nhiều con nghiện như Lê văn Đ, B (chưa xác định lai lịch), Trần Thị Ngọc H1 nên cần xử phạt nghiêm nhưng mức hình phạt thấp hơn các bị cáo H và N.

Xét thấy sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành người công dân tốt.

[4] Về vật chứng: Xét thấy số tiền 3.160.000đ thu của bị cáo N là tiền bị cáo có được từ bán ma túy; các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, chiếc cân điện tử mini và chiếc xe mô tô hiệu Suzuki biển kiểm soát 59L1-134.48 là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc bán, giao ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ; Đối với chiếc Laptop thu của bị cáo N và hộ chiếu mang tên Bành Đình Thanh H, xét đây là tài sản riêng, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo; Đối với các vật chứng còn lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét thấy các bị cáo đều không có công việc làm ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không xử phạt tiền bổ sung các bị cáo.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Đối với Bùi Quốc Th, không thừa nhận việc đã bán ma túy cho H. Đối với người phụ nữ có tên Đ1, không xác minh được địa chỉ, nhân thân lai lịch. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ xử lý theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Bành Đình Thanh H, Huỳnh Văn N**.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Bành Đình Thanh H**.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Tùng T**;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Xử phạt bị cáo Bành Đình Thanh H 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.** Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bành Đình Thanh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **19 (mười chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2019.

- **Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 18 (mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2019.

- **Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2019.

2. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 3.160.000đ (*ba triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng*) theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 28/02/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng sau: **01 (một)** xe máy hiệu Suzuki biển kiểm soát 59L1-134.48; **01 (một)** điện thoại di động hiệu Iphone màu xám sử dụng số thuê bao 0334894270; **01 (một)** điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (không có sim); **01 (một)** điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen sử dụng số thuê bao 0905395972; **01 (một)** điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng sử dụng số thuê bao 0906633583; **01 (một)** cân điện tử hình chữ nhật màu đen, kích thước (1x3x7,5)cm.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn N **01 (một)** Laptop hiệu Sony màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo Bành Đình Thanh H hộ chiếu số B7916717 tên Bành Đình Thanh H.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: **01 (một)** ví da màu đen; **01 (một)** ví da màu đỏ; **04 (bốn)** phong bì niêm phong ký hiệu B, C, D, E được dán kín, có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H4 và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; **01 (một)** kéo kim loại; **01 (một)**

ống thủy tinh hình trụ dài 13,5cm có một đầu uống cong; nhiều bịch nylon màu trắng có khóa hần miệng, nhiều kích thước khác nhau, bên trong không đựng gì.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Về án phí: Các bị cáo Bành Đình Thanh H, Huỳnh Văn N, Nguyễn Tùng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Long